

Bài 2

NGUỒN GỐC VÀ CƠ SỞ CỦA THẾ GIỚI XUNG QUANH

I. VẬT CHẤT VÀ CÁC THUỘC TÍNH CỦA VẬT CHẤT

1. Vấn đề nguồn gốc và cơ sở của thế giới xung quanh *

Để tồn tại, loài người phải thích nghi với thế giới xung quanh, nhưng con người không thích nghi với thế giới bên ngoài một cách thụ động mà luôn tìm cách biến đổi thế giới đó theo những yêu cầu cuộc sống của mình. Muốn vậy, con người cần hiểu biết về thế giới xung quanh cũng như về chính bản thân mình.

Thế giới quanh ta là gì? Nó bắt đầu từ đâu? Sức mạnh nào chi phối sự tồn tại và biến đổi của nó? Con người là gì? Con người được sinh ra như thế nào? Quan hệ của con người với thế giới bên ngoài ra sao? Con người có thể biết gì và làm gì với thế giới đó? Cuộc sống con người có ý nghĩa gì?, v.v.. Những câu hỏi như vậy được đặt ra với mức độ khác nhau đối với con người từ thời nguyên thủy cho đến ngày nay và cả mai sau.

Toàn bộ những quan niệm về thế giới, về vị trí của con người trong thế giới đó, về chính bản thân và cuộc sống của con người và loài người hợp thành *thế giới quan* của một con người, của cộng đồng người trong mỗi thời đại nhất định.

Thế giới quan bao hàm cả *nhân sinh quan*, tức là toàn bộ những quan niệm về cuộc sống của con người và loài người. Thế giới quan cũng như nhân sinh quan là một phần tất yếu của cuộc sống của mỗi con người nói riêng, loài người nói chung.

Thế giới xung quanh ta bao gồm vô số các sự vật, hiện tượng, là một tập hợp không lồ, một tập hợp vô hạn các sự vật, hiện tượng.

Thực tiễn cuộc sống và cả khoa học cũng chứng minh rằng, có vô số các sự vật, hiện tượng không tự nhiên sinh ra và cũng không tự nhiên mất đi mà chỉ chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác (theo tinh thần của định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng). Tức là có vô số những sự vật, hiện tượng, dù đặt trong điều kiện, hoàn cảnh nào cũng không bị mất đi mà chỉ chuyển hóa sang dạng khác. Ví dụ, khi những vật bị nghiền nát, bị nung nóng... thì cũng không bị mất đi mà chỉ chuyển hóa sang dạng mịn không nhìn thấy...

Những sự vật, hiện tượng tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào việc ý thức hay nhận thức chủ quan của chúng ta... như thế được gọi là sự vật, hiện tượng vật chất và cái cấu tạo nên chúng, không mất đi và chỉ chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác chính là vật chất.

Như vậy, vật chất là cái cấu tạo nên mọi sự vật, hiện tượng; nó không mất đi mà chỉ chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác trong các điều kiện khác nhau.

Mọi sự vật, hiện tượng là một dạng tồn tại của vật chất và mọi sự vật, hiện tượng đều được cấu tạo nên từ vật chất. Do đó, vật chất chính là nguồn gốc và cơ sở tồn tại của thế giới xung quanh.

Các sự vật, hiện tượng trong thế giới không đứng im mà luôn luôn vận động, phát triển từ thấp đến cao, từ vô cơ đến hữu cơ, từ đơn bào đến đa bào, từ thực vật đến động vật, từ sinh học đến xã hội...

Khoa học hiện đại đã chứng minh rằng, sự sống chỉ xuất hiện trong điều kiện nhất định và đỉnh cao sự phát triển của sự sống chính là con người và xã hội loài người. Con người là loại động vật cao cấp có ý thức phát triển cao.

Con người, cùng với sự phát triển của khả năng nhận thức, quay trở lại nhận thức về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình. Từ đó, xuất hiện một thế giới thứ hai, phái sinh từ thế giới vật chất xung quanh và bản thân con người, đó là *thế giới hình ảnh về thế giới xung quanh trong bộ óc của con người. Thế giới hình ảnh của thế giới xung quanh trong óc người đó gọi là ý thức.*

Ý thức là phạm trù đối lập với phạm trù vật chất, dùng để định nghĩa phạm trù vật chất, nhưng bản thân ý thức cũng chỉ là một thuộc tính của dạng vật chất phát triển cao là con người, không thể tồn tại ngoài và trước cốt vật chất mang nó chính là cơ thể con người và xã hội loài người. Bản thân ý thức và xã hội loài người cũng chỉ là

dạng phát triển cao của vật chất; cũng vận động và phát triển theo các quy luật vốn có của vật chất.

2. Vật chất và vận động

Vận động là mọi sự biến đổi nói chung của sự vật, hiện tượng trong thế giới.

Ph.Ăngghen viết: "Vận động, hiểu theo nghĩa chung nhất (...) bao gồm tất cả mọi sự thay đổi và mọi quá trình diễn ra trong vũ trụ, kể từ sự thay đổi vị trí đơn giản cho đến tư duy"¹. Vận động không chỉ là sự thay đổi vị trí không gian; sự thay đổi vị trí không gian là hình thức vận động thấp, giản đơn của vật chất. Với sự tồn tại đa dạng và phong phú của nó, vật chất còn có những hình thức vận động khác, phức tạp hơn nhiều so với vận động cơ học.

Vận động "là thuộc tính cố hữu của vật chất", "*là phương thức tồn tại của vật chất*"². Điều này có nghĩa là vật chất tồn tại bằng vận động; chỉ trong vận động và thông qua vận động mà các dạng vật chất thể hiện đặc tính của mình. "Không thể hình dung nổi" "vật chất mà không có vận động"³. Và ngược lại cũng không thể tưởng tượng nổi có thứ vận động nào lại không phải là vận động của vật chất, không thuộc về vật chất. Sự vận động của ý thức, tư duy, trên thực tế, cũng là sản phẩm của sự vận động của vật chất. Trong quá trình khám phá thế giới khách quan, việc

1, 2, 3. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.20, tr.519, 89, 89.

nhận thức sự vận động của vật chất trong các dạng khác nhau của nó, về thực chất là đồng nghĩa với nhận thức bản thân vật chất. "Các hình thức và các dạng khác nhau của vật chất chỉ có thể nhận thức được thông qua vận động: thuộc tính của vật thể chỉ bộc lộ qua vận động; về một vật thể không vận động thì không có gì mà nói cả"¹.

Theo những tiêu chí phân loại khác nhau, người ta chia vận động của vật chất thành các hình thức vận động khác nhau. Tuy nhiên, cho tới nay cách phân loại phổ biến nhất trong khoa học vẫn là chia vận động thành năm hình thức cơ bản như sau:

- Vận động cơ học (sự di chuyển vị trí của các vật thể trong không gian).
- Vận động vật lý (vận động của các phân tử, các hạt cơ bản, vận động điện tử, các quá trình nhiệt, điện, v.v.).
- Vận động hóa học (vận động của các nguyên tử, các quá trình hóa hợp và phân giải các chất).
- Vận động sinh học (trao đổi chất giữa cơ thể sống và môi trường).
- Vận động xã hội (sự thay đổi, thay thế của các quá trình xã hội của các hình thái kinh tế - xã hội).

Thế giới vật chất tồn tại trong sự vận động vĩnh cửu của nó, điều đó không có nghĩa là phủ nhận sự *đứng im* của thế giới vật chất. Trái lại, quá trình vận động không ngừng của thế giới vật chất chẳng những không loại trừ

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.20, tr.743.

mà còn bao hàm trong nó sự *đứng im tương đối*; không có đứng im tương đối thì không có sự vật nào tồn tại được. "Trong vận động của các thiên thể, có *vận động trong cân bằng* và có *cân bằng trong vận động* (một cách tương đối). Nhưng bất kỳ vận động tương đối riêng biệt nào (...) cũng đều có xu hướng khôi phục lại sự đứng yên tương đối, sự cân bằng. Khả năng đứng yên tương đối của các vật thể, khả năng cân bằng tạm thời là những điều kiện chủ yếu của sự phân hóa của vật chất"¹.

Sự đứng im tương đối hay là trạng thái cân bằng tạm thời của sự vật trong quá trình vận động của nó, trên thực tế chỉ xảy ra khi sự vật được xem xét trong một quan hệ xác định nào đó: "... vận động riêng biệt có xu hướng chuyển thành cân bằng, vận động toàn bộ lại phá hoại sự cân bằng riêng biệt"². Đây chính là cơ sở để kết luận: "Mọi sự cân bằng chỉ là *tương đối và tạm thời*"³ trong sự vận động tuyệt đối và vĩnh viễn của thế giới vật chất.

3. Vật chất và không gian, thời gian

"Trong thế giới, không có gì ngoài vật chất đang vận động và vật chất đang vận động không thể vận động ở đâu ngoài không gian và thời gian"⁴.

1, 2, 3. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.20, tr.740, 740, 441.

4. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1980, t.18, tr.209 - 210.

Ngay từ rất xa xưa người ta đã hiểu rằng bất kỳ một khách thể vật chất nào cũng đều chiếm một vị trí nhất định, ở vào một khung cảnh nhất định trong tương quan về mặt kích thước so với các khách thể khác... Các hình thức tồn tại như vậy của vật thể được gọi là *không gian*. Bên cạnh các quan hệ không gian, sự tồn tại của các khách thể vật chất còn được biểu hiện ở mức độ tồn tại lâu dài hay mau chóng của hiện tượng, ở sự kế tiếp trước sau của các giai đoạn vận động... Những thuộc tính này của sự vật được đặc trưng bằng phạm trù *thời gian*.

Các đại lượng không gian và thời gian của sự tồn tại của sự vật, thông thường, được xem như là một cái gì đó hiển nhiên.

Các hình thức cơ bản của mọi tồn tại là không gian và thời gian; tồn tại ngoài thời gian thì cũng hết sức vô lý như tồn tại ở ngoài không gian¹.

Không gian và thời gian gắn bó hết sức chặt chẽ với nhau và cả hai đều là thuộc tính cố hữu của vật chất. Chúng là hình thức tồn tại của vật chất. Không thể có vật chất nào tồn tại bên ngoài không gian và thời gian, cũng như không thể có không gian, thời gian nào tồn tại bên ngoài vật chất.

Đầu thế kỷ XX, thuyết tương đối của A.Anhxtanh chứng minh sự thống nhất giữa không gian và thời gian, bác bỏ tính bất biến của không gian, thời gian; chứng minh tính biến đổi của không gian, thời gian cùng với sự vận

1. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.20, tr.78.

động của vật chất, một lần nữa khẳng định không gian, thời gian là hình thức tồn tại của vật chất.

Không gian mà chúng ta đang nói tới ở đây là không gian hiện thực, không gian ba chiều. Nên chú ý rằng, trong toán học ngoài phạm trù *không gian ba chiều* còn có phạm trù *không gian n chiều*, v.v.. Đó là sự trừu tượng hóa toán học, một công cụ toán học mở rộng, khái quát dùng để nghiên cứu.

II. VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC

1. Nguồn gốc của ý thức

a) Nguồn gốc tự nhiên

Ý thức là một thuộc tính của vật chất nhưng không phải của mọi dạng vật chất mà chỉ là *thuộc tính của một dạng vật chất sống có tổ chức cao là bộ óc người*.

Ngày nay, sự phát triển của khoa học - kỹ thuật hiện đại đã tạo ra những máy móc thay thế cho một phần lao động trí óc của con người. Nhưng máy móc không thể sáng tạo lại hiện thực dưới dạng tinh thần trong bản thân nó như con người. Do đó, chỉ có con người với bộ óc của mình mới có ý thức theo đúng nghĩa của từ đó.

Là hình thức cao nhất của sự phản ánh thế giới hiện thực, ý thức chỉ nảy sinh ở giai đoạn phát triển cao của thế giới vật chất, cùng với sự xuất hiện của con người. Ý thức là ý thức của con người, nằm trong con người, không thể tách rời con người. Ý thức bắt nguồn từ một thuộc tính của vật chất - thuộc tính phản ánh - phát triển thành. Ý thức ra đời là kết

quả phát triển lâu dài của thuộc tính phản ánh của vật chất, nội dung của nó là thông tin về thế giới bên ngoài, về vật được phản ánh. Ý thức là sự phản ánh thế giới bên ngoài vào trong bộ óc người. Bộ óc người là cơ quan phản ánh, song chỉ có riêng bộ óc thôi thì chưa thể có ý thức. Không có sự tác động của thế giới bên ngoài lên các giác quan và qua đó đến bộ óc thì hoạt động ý thức không thể xảy ra.

b) Nguồn gốc xã hội

Ý thức là sản phẩm của sự phát triển xã hội, nó phụ thuộc vào xã hội, và ngay từ đầu đã mang tính chất xã hội.

Loài vật tồn tại nhờ vào những vật phẩm có sẵn trong tự nhiên dưới dạng trực tiếp. Còn loài người thì khác hẳn. Những vật phẩm cần thiết cho sự sống thường không có sẵn trong tự nhiên. Con người phải tạo ra những vật phẩm ấy. Chính thông qua hoạt động lao động nhằm cải tạo thế giới khách quan mà con người mới có thể phản ánh được thế giới khách quan, mới có ý thức về thế giới đó.

Quá trình hình thành ý thức không phải là quá trình con người thụ nhận thụ động. Nhờ có lao động con người tác động vào các đối tượng hiện thực, bắt chúng phải bộc lộ những thuộc tính, những kết cấu, những quy luật vận động của mình thành những hiện tượng nhất định và các hiện tượng này tác động vào bộ óc người. Ý thức được hình thành không phải *chủ yếu* là do tác động thuần túy tự nhiên của thế giới khách quan vào bộ óc người, mà *chủ yếu* là do hoạt động của con người cải tạo thế giới khách quan,

làm biến đổi thế giới đó. Quá trình hình thành ý thức là kết quả hoạt động chủ động của con người. Như vậy, không phải bỗng nhiên thế giới khách quan tác động vào bộ óc người để con người có ý thức, mà trái lại, con người có ý thức *chính vì* con người chủ động tác động vào thế giới thông qua hoạt động thực tiễn để cải tạo thế giới. Con người chỉ có ý thức do có tác động vào thế giới. Nói cách khác, ý thức chỉ được hình thành thông qua hoạt động thực tiễn của con người. Nhờ tác động vào thế giới mà con người khám phá ra những bí mật của thế giới, ngày càng làm phong phú và sâu sắc ý thức của mình về thế giới.

Như vậy, *nguồn gốc trực tiếp và quan trọng nhất* quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức là *lao động*, là thực tiễn xã hội. Ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào trong bộ óc người thông qua lao động, ngôn ngữ và các cơ quan xã hội. Ý thức là sản phẩm xã hội, là một hiện tượng xã hội.

2. Bản chất của ý thức

Về mặt nội dung, ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào trong bộ óc con người một cách tích cực, sáng tạo.

Tuy nhiên, ý thức không phải là bản sao giản đơn, thụ động, máy móc của sự vật. Ý thức con người là sự phản ánh có tính năng động, sáng tạo. Ý thức là sự phản ánh sáng tạo lại hiện thực, theo nhu cầu thực tiễn xã hội. Vì vậy, ý thức "... là vật chất được đem chuyển vào trong đầu

óc con người và được cải biến đi ở trong đó"¹. Nói cách khác, ý thức là hình thức, là *hình ảnh chủ quan* của thế giới khách quan.

Tính sáng tạo của ý thức được thể hiện ra rất phong phú. Trên cơ sở những cái đã có, ý thức có thể tạo ra tri thức mới về sự vật, có thể tưởng tượng ra cái không có trong thực tế. Ý thức có thể tiên đoán, dự báo tương lai (phản ánh vượt trước), có thể tạo ra những ảo tưởng, những huyền thoại, những giả thuyết, lý thuyết khoa học hết sức trừu tượng và khái quát cao, thậm chí ở một số người có những khả năng đặc biệt như tiên tri, thôi miên, ngoại cảm, thấu thị, v.v.. Những khả năng đó càng nói lên tính chất phức tạp và phong phú của đời sống tâm lý - ý thức ở con người mà khoa học còn phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu để làm sáng tỏ bản chất của những hiện tượng "kỳ lạ" đó.

3. Các mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức thể hiện ở hai phương diện cơ bản là:

- Vật chất quyết định sự hình thành và phát triển của ý thức. Vật chất là cái có trước, nó sinh ra và quyết định ý thức.

Nguồn gốc của ý thức chính là vật chất: bộ não người - cơ quan phản ánh thế giới xung quanh, sự tác động của

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.23, tr.35.

thế giới vật chất vào bộ não người tạo thành nguồn gốc tự nhiên của ý thức.

Lao động và ngôn ngữ (tiếng nói, chữ viết) trong hoạt động thực tiễn cùng với nguồn gốc tự nhiên quyết định sự hình thành, tồn tại và phát triển của ý thức. Mặt khác, ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan. Vật chất là đối tượng, khách thể của ý thức quy định nội dung, hình thức, khả năng và quá trình vận động của ý thức.

- Ý thức tác động trở lại vật chất.

Ý thức do vật chất sinh ra và quy định, nhưng ý thức lại có tính độc lập tương đối của nó. Hơn nữa, sự phản ánh của ý thức đối với vật chất là sự phản ánh tinh thần, phản ánh sáng tạo và chủ động chứ không thụ động, máy móc. Vì vậy, ý thức có tác động trở lại đối với vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người.

Dựa trên các tri thức về quy luật khách quan, con người đề ra mục tiêu, phương hướng, xác định phương pháp, dùng ý chí để thực hiện mục tiêu ấy. Vì vậy, ý thức tác động đến vật chất theo hai hướng chủ yếu: Nếu ý thức phản ánh đúng đắn điều kiện vật chất, hoàn cảnh khách quan thì sẽ thúc đẩy tạo sự thuận lợi cho sự phát triển của đối tượng vật chất theo mục tiêu định ra. Ngược lại, nếu ý thức phản ánh sai lệch hiện thực sẽ làm cho hoạt động của con người không phù hợp với quy luật khách quan, do đó, sẽ thúc đẩy sự phát triển của đối tượng vật chất theo hướng sai lệch so với mục tiêu đề ra. Tuy vậy, sự tác động

của ý thức đối với vật chất cũng chỉ với một mức độ nhất định chứ nó không thể sinh ra hoặc tiêu diệt các quy luật vận động của vật chất được. Suy cho cùng, dù ở mức độ nào ý thức vẫn phải dựa trên cơ sở sự phản ánh thế giới vật chất.

Biểu hiện ở mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong đời sống xã hội là quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, trong đó tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, đồng thời ý thức xã hội có tính độc lập tương đối và tác động trở lại tồn tại xã hội.

Ngoài ra, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức còn là cơ sở để nghiên cứu, xem xét các mối quan hệ khác như: Lý luận và thực tiễn, khách thể và chủ thể, vấn đề chân lý...

Do vật chất là nguồn gốc và là cái quyết định đối với ý thức, cho nên để nhận thức cái đúng đắn sự vật, hiện tượng, trước hết phải xem xét nguyên nhân vật chất, tồn tại xã hội để giải quyết tận gốc vấn đề chứ không phải tìm nguồn gốc, nguyên nhân chỉ từ tinh thần, ý thức. Mặt khác, ý thức có tính độc lập tương đối, tác động trở lại đối với vật chất, cho nên trong nhận thức phải có tính toàn diện, phải xem xét đến vai trò của nhân tố tinh thần. Trong hoạt động thực tiễn, phải xuất phát từ những điều kiện khách quan và giải quyết những nhiệm vụ của thực tiễn đặt ra trên cơ sở tôn trọng sự thật. Đồng thời cũng phải nâng cao nhận thức, sử dụng và phát huy vai trò năng động của các nhân tố tinh thần, tạo thành sức mạnh tổng hợp giúp cho hoạt động của con người đạt hiệu quả cao.

Không chỉ có vậy, để giải quyết đúng đắn mối quan hệ trên cần khắc phục thái độ tiêu cực, thụ động trước hoàn cảnh hoặc chủ quan, duy ý chí do tách rời và thổi phồng vai trò của từng yếu tố vật chất hoặc ý thức...

Bài 3

MỐI QUAN HỆ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC SỰ VẬT, HIỆN TƯỢNG TRONG THẾ GIỚI

I. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC SỰ VẬT, HIỆN TƯỢNG TRONG THẾ GIỚI

1. Nguyên lý về mối quan hệ phổ biến¹

Các sự vật, hiện tượng không tồn tại tách rời nhau cái này bên cạnh cái kia mà luôn phụ thuộc, ràng buộc lẫn nhau. Các sự vật, hiện tượng không chỉ đa dạng, liên hệ lẫn nhau mà còn chuyển hóa lẫn nhau giữa các hình thức liên hệ khác nhau.

Cơ sở của sự liên hệ qua lại giữa các sự vật và hiện tượng là tính thống nhất vật chất của thế giới. Các sự vật, hiện tượng trên thế giới dù có đa dạng, có khác nhau như

1. Thông thường người ta hay dùng thuật ngữ "mối liên hệ phổ biến", nhưng trong tài liệu này chúng tôi dùng thuật ngữ "mối quan hệ phổ biến" để thống nhất với cách nói thông dụng khi cụ thể hóa (TG).